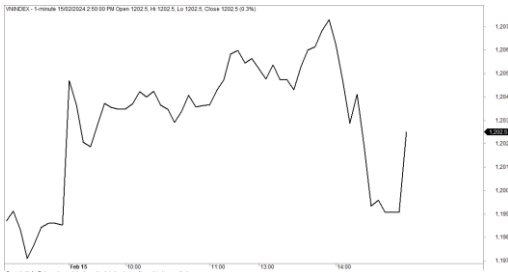


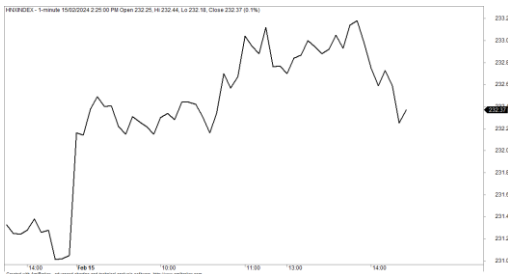
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,202.50	232.75	90.06
% ngày	0.33%	0.74%	0.81%
% tuần	0.33%	0.74%	0.82%
% tháng	4.19%	2.29%	3.98%
% năm	14.72%	11.92%	13.33%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	19,340	1,289	525
TB 1 tuần	19,340	1,289	525
TB 1 tháng	15,899	1,251	738
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,666.95	58.02	25.52
Bán	1,994.59	87.00	31.73
Giá trị ròng	-327.64	-28.98	-6.21
Độ rộng TT			
Mã Tăng	228	106	194
Mã Giảm	98	56	97
Không Đổi	91	163	612
Chỉ số chính			
P/E	13.91	19.36	15.85
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,833	311	1,137
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Dòng tiền xoay vòng giữa các nhóm cổ phiếu đã giúp các chỉ số thị trường nổi dài đà tăng. Chỉ số VN-Index chốt phiên tăng 0.33%, dừng tại 1202.50 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.74%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.81%. Giá trị giao dịch đạt 21,154 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng phân hóa trở lại trong đó nhóm NHTM như SHB, MBB, TCB, OCB...tăng từ 2% trở lên, nổi bật MSB tăng hết biên độ. Ngược lại, ACB (-2.86%), CTG (-1.41%), VCB (-0.11%) có sự điều chỉnh. Các cổ phiếu còn lại trong VN30-Index có diễn biến tăng nhưng mức tăng không đáng kể.

Dòng tiền tham gia tích cực hơn ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ giúp chỉ số VN MID Index và VNSML Index tăng lần lượt 0.84% và 0.62%. FIR, GIL, TVB tăng hết biên độ trong khi CII (4.35%), FCN (3.1%), KHG (3.64%), IDI (3.54%), DGW (3.42%)...tăng khá.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 363 tỷ đồng trong đó VNM (132 tỷ), CTG (92 tỷ), MWG (84 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MSB (122 tỷ), HPG (115 tỷ), CII (84 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

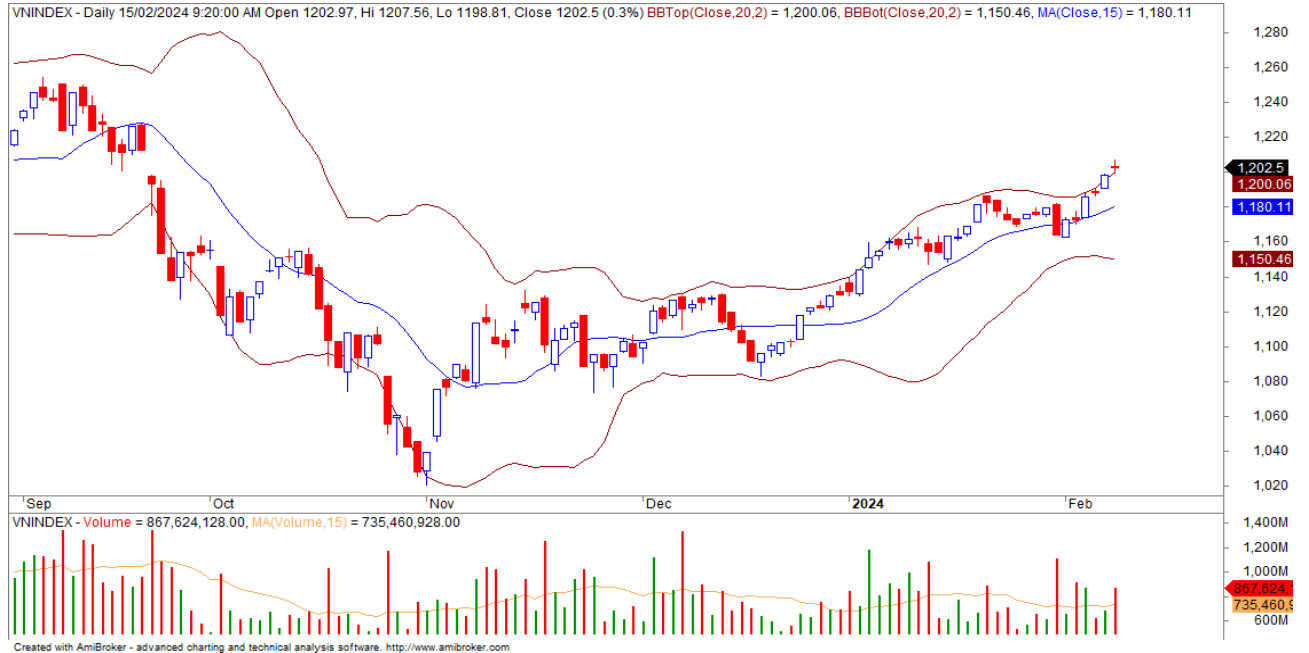
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ giằng co quanh ngưỡng 1,200 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp cho nên nhịp điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục nhằm mục đích tối ưu lợi nhuận ngắn hạn, đây cũng là thời điểm dòng tiền có thể sẽ tìm kiếm đến các nhóm cổ phiếu khác chưa tăng nhiều trong thời gian qua. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh và chuyển sang giai đoạn lạc quan cho thấy xu hướng ngắn hạn có thể sẽ tích cực hơn và rõ ràng hơn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1202.5	0.33%
VN30	1217.12	0.36%
VN Mid	1808.02	0.84%
VN Small	1418.51	0.62%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	232.75	0.74%
HN30	495.87	0.59%
VNX AllSh	1228.57	0.52%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.06	0.81%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1666.94973	
Bán	1994.59159	
GT ròng	-327.64186	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	58.02	
Bán	87.00	
GT ròng	-28.98	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	25.52	
Bán	31.73	
GT ròng	-6.21	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CRC	470	6.97%
GIL	2000	6.94%
FIR	630	6.93%
TVB	500	6.87%
MSB	950	6.74%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVC	700	9.72%
NVB	600	5.56%
TTH	200	4.44%
L14	1200	2.92%
LAS	500	2.89%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SCL	0	9.39%
BCA	0	8.88%
VAB	1096515	4.50%
CST	0	3.56%
PGB	89692200	3.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-800	-6.72%
ACB	-800	-2.86%
SIP	-2000	-2.50%
SZC	-950	-2.24%
VOS	-250	-2.03%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMB	-2700	-4.42%
DXP	-500	-3.33%
DDG	-100	-1.89%
MST	-100	-1.56%
BVS	-300	-1.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABI	-282	-1.09%
FOX	-590	-0.96%
MCH	-995	-0.91%
PXL	-102	-0.91%
DRI	-53	-0.65%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	503,018,214	
BID	279,036,337	
CTG	190,634,707	
VHM	182,012,561	
GAS	173,863,206	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,479,996	
PVS	17,971,533	
HUT	16,868,476	
SHS	14,311,559	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	174,140,796	
VGI	83,802,210	
MCH	78,322,364	
BSR	57,473,961	
VEA	49,233,369	

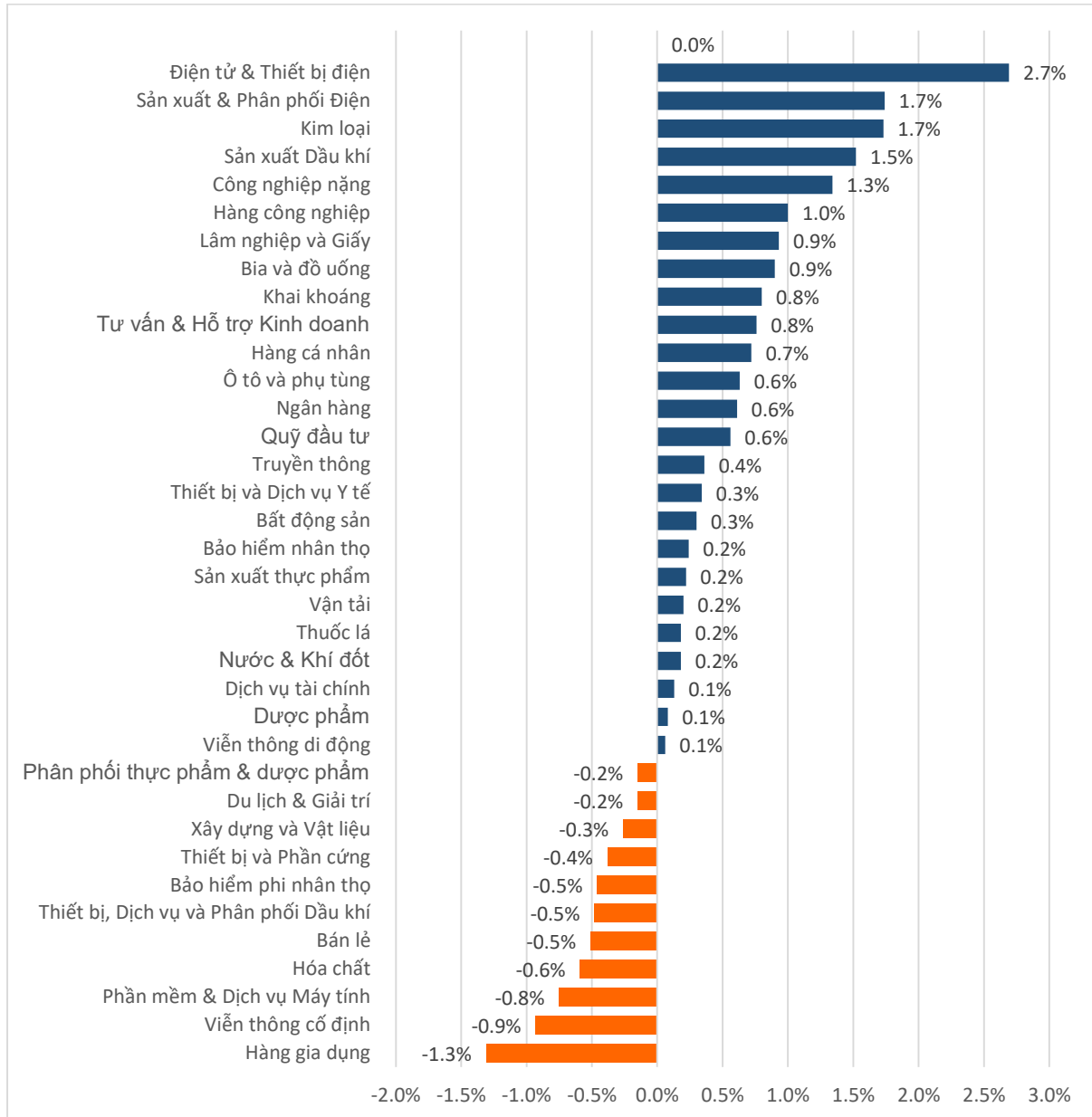
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	48,133,100	42,621,805
MSB	38,350,400	7,742,889
HPG	37,489,800	22,028,019
NVL	26,546,900	19,172,418
TPB	25,897,301	12,216,556

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	200,032,401,700	17,733,244
CEO	158,493,454,400	7,129,665
PVS	177,558,356,400	4,002,263
HUT	85,616,202,500	5,094,704
MBS	75,061,193,800	4,478,656

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	102,121,222,700	4,671,656
ABB	30,804,167,500	1,671,639
NAB	41,209,782,600	3,766,188
VAB	10,625,850,200	539,217
KLB	507,390,200	326,380

Nguồn: FinProX & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

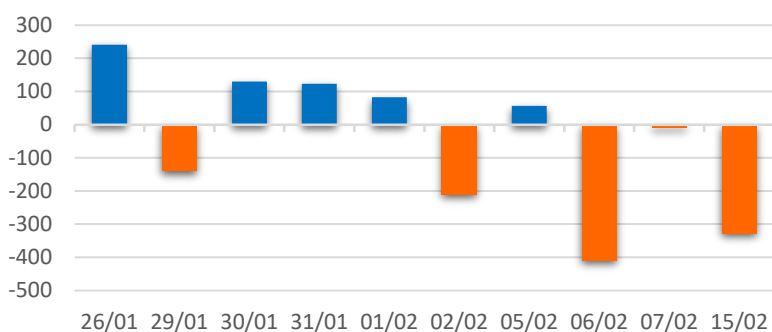


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

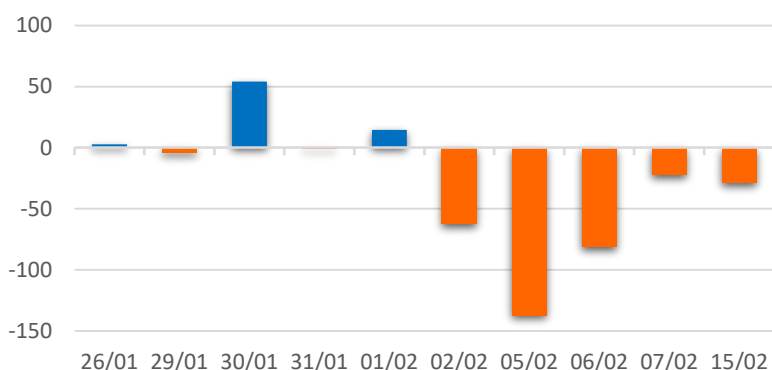
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSB	122,725	VNM	-131,647
HPG	114,598	CTG	-91,988
CII	84,123	MWG	-84,189
GEX	39,277	PDR	-66,137
HHV	34,958	VRE	-64,559

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

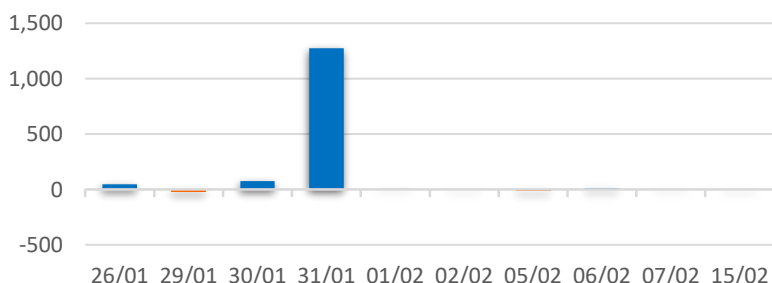
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	22,395	PVS	-21,090
DTD	5,515	SHS	-20,192
VGS	3,003	BVS	-10,890
L14	1,657	MBS	-8,119
TNG	600	LAS	-672

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	3,420	MPC	-7,195
QNS	3,224	MCH	-4,854
LTG	1,966	VEA	-1,462
SBS	730	BVB	-1,109
SGP	508	GDA	-587

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GEX	24,548	HPG	57,656
AAA	22,109	NVL	50,211
E1VFN30	14,495	VPB	41,224
PDR	5,405	VSC	40,277
FRT	5,060	STB	36,154

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

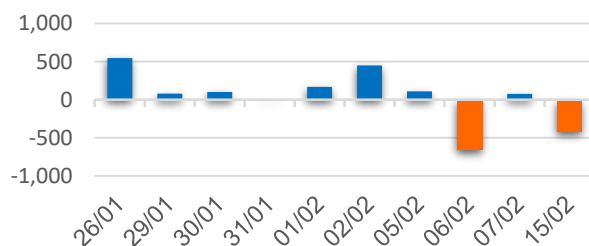
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LAS	1,744	MBS	4,036
IDC	1,122		
PVS	790		
IDV	218		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

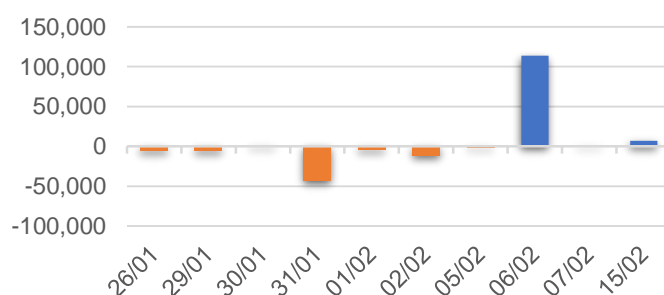
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	416.00	BSR	1,870
		GDA	258

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

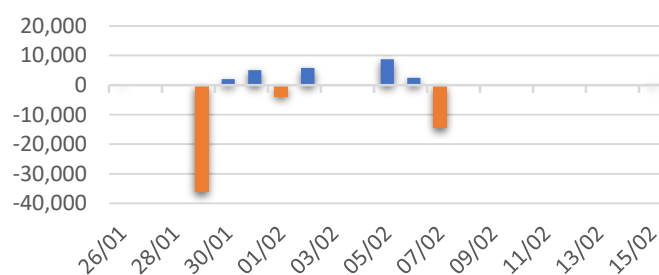
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



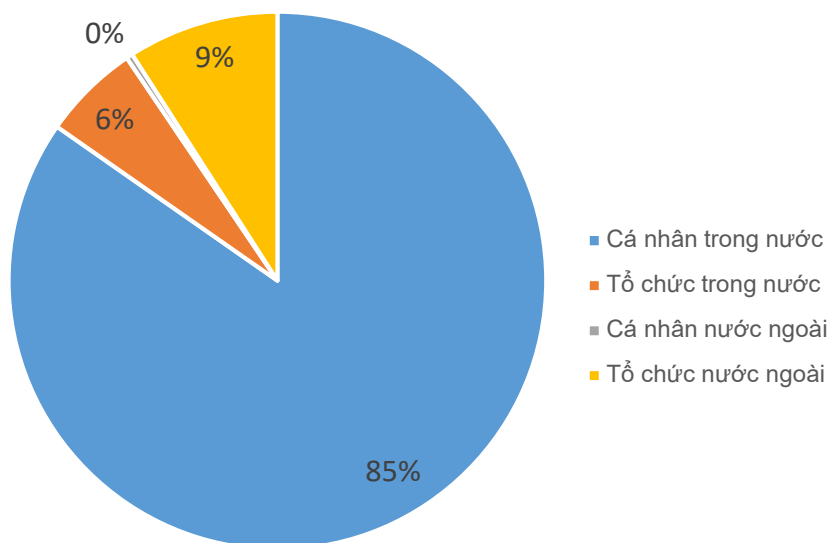
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



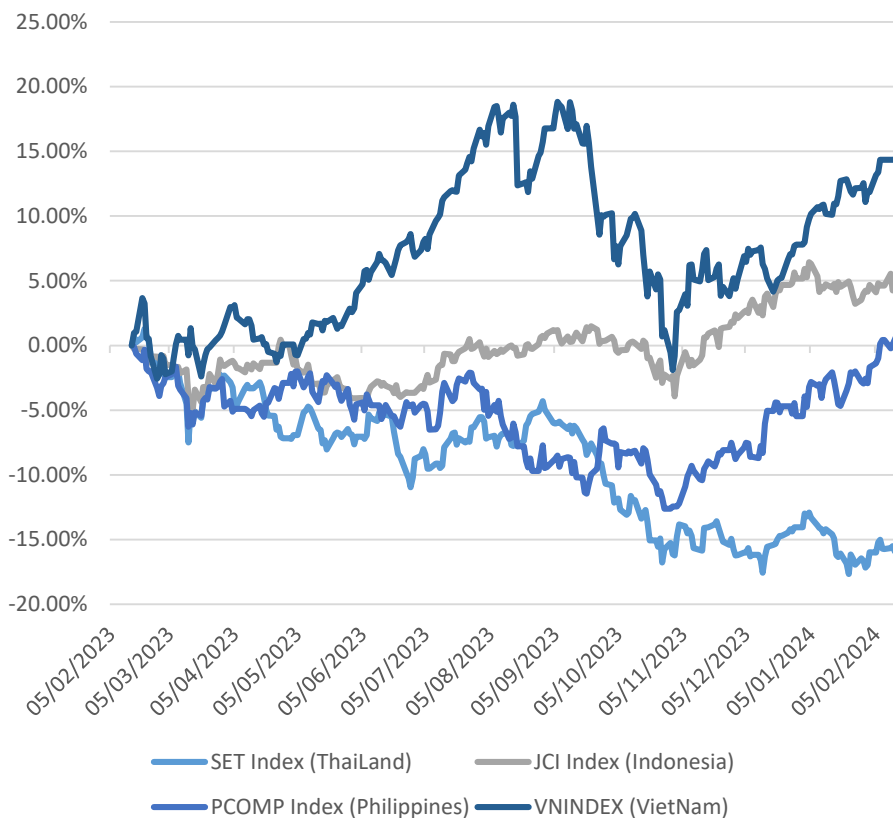
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



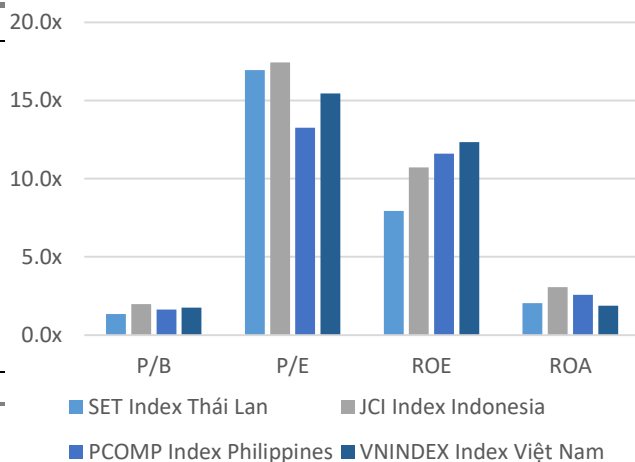
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		16.9x	17.4x	13.3x	15.4x
ROE	%	7.94	10.71	11.60	12.34
ROA	%	2.03	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	472.16	728.94	169.14	198.53
GTGD	Tỷ USD	0.90	0.55	0.06	0.61
LS cổ tức	%	3.16	3.35	2.45	1.65

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written